

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/TCDS-ST  
Ngày: 02 - 5 - 2025  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Xuân Vinh
- Ông Hoàng Công Nghĩa

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-TCDS ngày 02/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-TCDS ngày 24/12/2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty T1 JACCS

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Narita C - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Trần Việt N, sinh năm 1984 - Phó Bộ phận Quản lý công nợ

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 - Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý công nợ

*Tổ chức được uỷ quyền:* Công ty L

Địa chỉ: Đường L, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C1, sinh năm 1991 - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 2002; địa chỉ liên hệ: Số D N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phú Y, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2024, bản tự khai, quá trình hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 05/02/2021, ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 đã ký với Công ty T1 JACCS (Sau đây gọi là Công ty J) Hợp đồng tín dụng số 843140001436950000 để vay số tiền là 360.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, nhằm mục đích để mua xe ô tô đa lãi suất theo hình thức trả góp hàng tháng.

Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông Y, bà H1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 60 tháng, mỗi tháng ông Y và bà H1 phải thanh toán cho Công ty J số tiền là 7.480.815 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng và số tiền phải thanh toán kỳ cuối là 7.806.978 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/3/2021.

Để đảm bảo cho khoản nợ trên, ngày 05/02/2021, ông Y, bà H1 ký với Công ty J Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (Động sản) số 843140001436950000 - HĐTC để thế chấp toàn bộ tài sản là 01 Xe ô tô nhãn hiệu HONDA BRIO RS OP1 mới 100% tay lái thuận YR - 639, màu cam, biển kiểm soát 73A - 197.37, số khung MHRDD1870LJ050596, số máy L12B33903715, chủ sở hữu Nguyễn Phú Y.

Tuy nhiên, sau khi giải ngân số tiền trên, từ ngày 12/3/2021 đến ngày 07/9/2023, ông Y, bà H1 chỉ thanh toán cho Công ty J số tiền là 224.499.763 đồng (Trong đó: Trả nợ gốc 159.519.082 đồng; trả lãi trong hạn là 64.545.368 đồng; trả lãi quá hạn là 75.313 đồng; trả phí là 360.000 đồng).

Từ sau ngày 07/9/2023 cho đến nay, ông Y, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Công ty J.

Tính đến ngày 20/01/2025, ông Y, bà H1 còn nợ Công ty J số tiền là 225.670.791 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.480.918 đồng, nợ lãi trong hạn là

20.246.478 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.787.395 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng).

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 phải thanh toán cho Công ty J số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/01/2025 như trên và toàn bộ tiền lãi, phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 21/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Y, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và phí cho Công ty J thì Công ty J thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 thống nhất trình bày:*

Ông, bà nhất trí như ý kiến phía Nguyên đơn trình bày về quá trình vay nợ, thế chấp tài sản mà ông, bà đã ký kết với Công ty J và khoản nợ còn lại mà ông, bà chưa thanh toán.

Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện làm ăn kinh tế của gia đình còn khó khăn nên ông, bà có nguyện vọng xin được trả nợ dần cho đến khi hết khoản nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Ông Nguyễn Phú Y, bà Hoàng Thị H1 ký kết Hợp đồng tín dụng số 843140001436950000 ngày 05/02/2021 với Công ty J là hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 398 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Y, bà H1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trên là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ Phía bị

đơn vắng mặt, những đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vụ án là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Theo yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định:

Giữa Công ty J và ông Nguyễn Phú Y, bà Hoàng Thị H1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 843140001436950000 ngày 05/02/2021. Công ty J đã giải ngân số tiền vay cho ông Y, bà H1 theo Hợp đồng là 360.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay này, ông Y, bà H1 đã thế chấp cho Công ty J 01 Xe ô tô nhãn hiệu HONDA BRIO RS OP1 mới 100% tay lái thuận YR - 639, màu cam, biển kiểm soát 73A - 197.37, số khung MHRDD1870LJ050596, số máy L12B33903715, chủ sở hữu Nguyễn Phú Y, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (Động sản) số 843140001436950000 - HĐTC ngày 05/02/2021.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Y, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên Công ty J đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Công ty J cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 116, 117, 299, 317, 319, 320, 322, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Y, bà H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty J số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 20/01/2025) là 225.670.791 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 200.480.918 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.246.478 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.787.395 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (20/01/2025) ông Y, bà H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh

toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Phú Y, bà Hoàng Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Công ty J được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 116, 117, 299, 317, 319, 320, 322, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS đối với ông Nguyễn Phú Y, bà Hoàng Thị H1.

Buộc ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 phải trả cho Công ty T1 JACCS số tiền còn nợ tính đến ngày 20/01/2025 là 225.670.791 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bảy trăm chín mươi một đồng*) (Trong đó: Nợ gốc là 200.480.918 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.246.478 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.787.395 đồng và phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng)

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/01/2025), ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho vay.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Phú Y và bà Hoàng Thị H1 phải nộp 10.024.046 đồng (*Mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền 5.508.000 đồng (*Năm triệu năm trăm linh tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003471 ngày 02/12/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Tình**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Tình**